

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST  
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Thị Bích Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Quỳnh;
2. Ông Lê Thanh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Phương Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022, đối các bị cáo:

1. Trương Vũ H, sinh ngày 30/01/1979; tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: đội 2, thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Vũ Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn M1, sinh ngày 21/12/1999; tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn Đ, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1; có vợ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ

ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

3. Vũ Văn B, sinh ngày 12/01/1976; tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: xóm 3 Nh, xã Qu, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

4. Vũ Văn Đ, sinh ngày 04/01/1971; tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: xóm 3 Nh, xã Qu, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Hà Thị L, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

5. Phạm Phú T, sinh ngày 07/5/1975; tại N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn 4, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú L và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ Lê Thị S, sinh năm 1967 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

6. Hà Văn H2, sinh ngày 21/02/1997; tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản N, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ch và bà Hà Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

7. Nguyễn H ch2, sinh ngày 10/11/1989; tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Y, xã Th, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H Lộc và bà Trần Thị Ng; có vợ Lê Thị H3, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

8. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/7/1988; tại huyện H, tỉnh Thái B; nơi cư trú: thôn A, xã Tht, huyện H, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn

hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ Lê Thị Th, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

9. Phạm Viết Đ, sinh ngày 20/7/1988; tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn 4, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết T và bà Lê Thị Qu; có vợ Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1989 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 06/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Trương Quốc D, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Ph, xã Hg, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

- + Chị Lê Thị S (vắng mặt).
- + Anh Nguyễn Văn A, (vắng mặt).
- + Anh Trương Văn Đ2, (vắng mặt).
- + Anh Nguyễn Văn Ph, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 02/5/2022 sau khi ăn tối xong, H đi đến khu trọ ở thôn Tân Trung, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp chơi với những người làm cùng. Khi đến sân khu trọ, H gặp M và B thì nảy sinh ý định đánh bạc; H rủ M và B, H nói “làm tý xóc đĩa không?”, M và B hiểu ý H rủ đánh xóc đĩa được thua bằng tiền nên đều đồng ý. H ra khu vực bể nước nhặt được 01 chiếc bát và 01 đĩa sứ màu trắng ở bãi đất trống rồi đi vào sân thì nhặt được 01 quân bài tú lơ khơ (không xác định được chủ sở hữu của bát, đĩa và quân bài). H cầm bát, đĩa và quân bài tú lơ khơ đi vào phòng trọ số 06 mượn kéo để cắt quân vị. Khi vào phòng gặp Ch2, H hỏi “Có kéo không, cho anh mượn?”; Ch2 hỏi H “làm gì vậy?”, H trả lời “Cắt vị, làm tý xóc đĩa”; Ch2 đồng ý. Sau khi mượn được kéo, H mang ra sân dùng kéo cắt từ 01 quân bài tú lơ khơ thành 04 quân vị hình tròn. Cắt xong quân vị, H cầm kéo và công cụ vừa chuẩn bị xong cùng với M và B đi vào phòng trọ số 07 để đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi vào phòng có 03 công nhân làm cùng đang nằm ngủ; dưới nền nhà thẳng cửa ra vào là vị trí ngủ của anh Trương Quốc D cùng là công nhân đang đi làm ca, có trải sẵn chiếu và chăn nên H, M và B đến ngồi lên chiếu và chăn của anh D thống nhất mức cược tiền thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất

500.000 đồng và bắt đầu đánh “Xóc đĩa”. H, M và B đánh đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày thì Vũ Văn Đ đi ăn cơm về và Phạm Phú T đến khu trọ chơi rồi vào đánh “Xóc đĩa” cùng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T, Hà Văn H2 đến khu trọ chơi và cùng Nguyễn H ch2 vào tham gia đánh “Xóc đĩa” cùng H, M, B, Đ và T với mức cược tiền không thay đổi. H, M, B, Đ, Tùng, Ch2, Đ1, T và H đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Tam Điệp bắt quả tang; thu giữ 01 đĩa sứ, 01 bắt sứ, 04 quân vị và tổng số tiền trên chiếu là 20.239.000 đồng sử dụng đánh xóc đĩa, trong đó tiền trên chiếu trước mặt H 5.400.000 đồng; M là 1.560.000 đồng; B 2.019.000 đồng; Đ 3.800.000 đồng; Tùng 2.000.000 đồng; Ch2 2.700.000 đồng; Đ2 1.680.000 đồng; T 1.050.000 đồng và Hoàn 30.000 đồng; ngoài ra còn thu giữ 01 chiếu nhựa, 01 chăn vải, 01 kéo kim loại.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền H, M, B, Đ, T, Ch2, Đ2, T1 và H1 sử dụng đánh xóc đĩa được thua bằng tiền là 20.239.000 đồng, trong đó H sử dụng 5.250.000 đánh xóc đĩa, khi bị bắt quả tang thắng 150.000 đồng; M sử dụng 1.810.000 đồng đánh xóc đĩa, khi bị bắt quả tang thua 250.000 đồng; B sử dụng 1.279.000 đồng, khi bị bắt quả tang thắng 740.000 đồng; Đ1 sử dụng 3.750.000 đồng, khi bị bắt quả tang thắng 50.000 đồng; T1 sử dụng 1.820.000 đồng, khi bị bắt quả tang thắng 180.000 đồng; Ch2 sử dụng 1.650.000 đồng, khi bị bắt thắng 1.050.000 đồng; Đ sử dụng 1.950.000 đồng, khi bị bắt thua 270.000 đồng; T sử dụng 1.450.000 đồng, khi bị bắt thua 400.000 đồng; H1 sử dụng 1.280.000 đồng, khi bị bắt thua 1.250.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh B đã truy tố các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh B giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T, Vũ Văn B, Hà Văn H2;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn H ch2;

- Xử phạt bị cáo Trương Vũ H từ 37.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 33.000.000 đồng đến 36.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Phạm Viết Đ từ 30.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Phạm Phú T từ 30.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 từ 30.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 30.000.000 đồng đến 33.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn H ch2 từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2.

-Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính 16cm, đã qua sử dụng;
- 01 bát sứ màu trắng, miệng hình tròn đường kính 11cm, đã qua sử dụng;
- 04 quân vị đều có đặc điểm bằng giấy, hình tròn đường kính 2cm;
- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài 18 cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách số tiền 20.239.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trương Quốc D khai nhận đến nay anh đã nhận lại chiếc chăn vải và chiếc chiếu nhựa, anh D không có ý kiến đề nghị gì.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn a, anh Trương Văn Đ2, anh Nguyễn Văn Ph đều khai báo: tối ngày 02/5/2022, tại phòng trọ số 7 của bà Lê Thị Sở thôn Tân Trung, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T, Vũ Văn B, Hà Văn H2, Nguyễn H ch2 đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị Công an thành phố Tam Điệp phát hiện, bắt quả tang, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị

cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/5/2022 (BL45-49), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: tối ngày 02/5/2022 tại phòng trọ số 7 của gia đình bà Lê Thị Sâm thuộc thôn Tân Trung, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh B, các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền; tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.239.000 đồng.

[2] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền như đã nêu trên là trái phép, là cố ý, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Trương Vũ H vừa là người khởi xướng việc phạm tội, vừa là người chuẩn bị công cụ đánh bạc, đồng thời là người thực hành. Do đó, bị cáo Trương Vũ H giữ vai trò cao nhất. Các bị cáo còn lại đều là người thực hành tích cực.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng chung cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn H ch2 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công

và Huân chương chiến sỹ vẻ vang là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo Ch2.

- Về nhân thân: các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2 đều là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối các với bị cáo còn lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến số tiền từng cá nhân sử dụng vào việc đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy:

- Bị cáo Trương Vũ H là người khởi xướng việc đánh bạc, vừa là người chuẩn bị bát, đĩa, quân vị để thực hiện việc đánh bạc, đồng thời bị cáo là người sử dụng số tiền 5.250.000 đồng là cao nhất nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Vũ Văn Đ là người thực hành tích cực, bị cáo sử dụng số tiền 3.750.000 đồng vào việc đánh bạc, cao thứ hai. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao thứ hai trong vụ án.

- Bị cáo Phạm Viết Đ sử dụng số tiền 1.950.000 đồng; bị cáo Phạm Phú T sử dụng số tiền 1.820.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn M1 sử dụng số tiền 1.810.000 đồng vào việc đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chênh lệch nhau không nhiều. Bị cáo Vũ Văn B sử dụng số tiền 1.279.000 đồng ít hơn các bị cáo Phạm Viết Đ, Phạm Phú T và Nguyễn Văn M1 nhưng tham gia ngay từ đầu đến khi bị phát hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt là ngang nhau và cao thứ ba trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng số tiền 1.450.000 đồng; bị cáo Hà Văn H2 sử dụng số tiền 1.280.000 đồng vào việc đánh bạc. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao thứ tư trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn H ch2 sử dụng số tiền 1.650.000 đồng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính 16cm, đã qua sử dụng; 01 bát sứ màu trắng, miệng hình tròn đường kính 11cm, đã qua sử dụng; 04 quân vị đều có đặc điểm bằng giấy, hình tròn đường kính 2cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài 18 cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 20.239.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chăn vải và 01 chiếc chiếu nhựa là tài sản hợp pháp của anh Trương Quốc Doanh, anh Doanh không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Doanh chiếc chăn và chiếc chiếu nhựa là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với bị cáo Hà Văn H2 thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn H2.



[10] Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Hà Văn H2;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn H ch2;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T và Nguyễn H ch2;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hà Văn H2,

**1. Tuyên bố:** các bị cáo Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T, Hà Văn H2, Nguyễn H ch2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trương Vũ H 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng;
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Phạm Viết Đ 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng;
- Xử phạt bị cáo Phạm Phú T 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng;
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng;
- Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn H ch2 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

**2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:**

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính 16cm, đã qua sử dụng;
- 01 bát sứ màu trắng, miệng hình tròn đường kính 11cm, đã qua sử dụng;
- 04 quân vị đều có đặc điểm bằng giấy, hình tròn đường kính 2cm;
- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng dài 18 cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách số tiền 20.239.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 28/7/2022 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Số tiền 20.239.000 đồng đã được chuyển đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự theo Ủy nhiệm chi lập ngày 26/7/2022).

**3. Về án phí:** các bị Trương Vũ H, Nguyễn Văn M1, Vũ Văn B, Vũ Văn Đ, Phạm Phú T, Nguyễn H ch2, Phạm Viết Đ, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn H2.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2022. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh B;
- VKSND tỉnh Ninh B;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh B;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Thị Bích Hồng**

